

**Bản án số: 59/2017/HSST**

**Ngày: 28/8/2017**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **TRẦN VĂN AN**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông **LÊ VĂN THÀNH**

- Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia  
phiên tòa:* Ông **TRẦN VĂN QUỐC** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 01/8/2017 đối với bị cáo:

**MAI LÊ Q**, sinh ngày: 27/6/1990 tại tỉnh Đồng Tháp; Giấy chứng minh nhân dân số: 290998110; Nơi ĐKNKTT: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Mai Văn H (1960) và bà Nguyễn Thị H (1960); Chồng: Nguyễn Văn Minh N (1986), bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại. (Bị cáo có mặt).

\* *Người bị hại:* **Trần Thị Yến L**, sinh năm: 1990. Nơi ĐKNKTT: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T. (có mặt).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Thị U**, sinh năm: 1955. Nơi ĐKNKTT: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T. (vắng mặt).

2. **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1964. Nơi ĐKNKTT: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T. (vắng mặt).

3. **Nguyễn Văn Minh N**, sinh năm: 1986. Nơi ĐKNKTT: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T. (có mặt).

4. **Lê Thị L**, sinh năm: 1975. Nơi ĐKNKTT: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đ. (vắng mặt).

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Mai Lệ Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Mai Lệ Q và chị Trần Thị Yến L, sinh năm 1990, thường trú ấp M, xã M, huyện C, là hàng xóm nhà ở cạnh nhau. Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 29/12/2016, Q thấy chị L đóng cửa nhà đi vắng không ai trông giữ nên nảy sinh ý định vào nhà lấy trộm tài sản. Q đi đến cửa sau nhà chị L, thấy cửa được cột bằng dây dù có khe hở nên Q đưa tay vào khe hở tháo sợi dây dù mở cửa. Q đi vào phòng ngủ nhìn trên giường thấy trong mùng có 01 cái bóp để dưới mền, một phần bóp ló ra. Q lấy cái bóp mở dây kéo lấy số tiền 2.000.000 đồng rồi cất bóp vào vị trí cũ. Lúc này, Q nghe tiếng anh Lê Văn L, sinh năm 1988, thường trú ấp M, xã M (chồng chị L) và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1955 cùng địa chỉ thường trú (mẹ chồng chị L) về, do sợ bị phát hiện nên Q bỏ chạy về nhà bằng cửa sau chưa kịp đóng cửa lại. Sau khi về nhà, Q đem cất giấu vào túi áo, thay quần áo khác nhằm tránh bị phát hiện. Khi nghe bà U diễn tả đặc điểm người lấy trộm, nghi Q đã lấy trộm tiền nên chị L sang nhà Q truy hỏi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Q sang nhà chị L thừa nhận hành vi trộm tiền của mình và trả lại 1.000.000 đồng cho chị L. Đến khoảng 18 giờ ngày 30/12/2016, Q mang 1.000.000 đồng còn lại để trả cho chị L. Sau khi bị mất trộm tiền anh Lê Văn L đã đến Công an xã Mỹ Lợi B trình báo, quá trình xác minh Q thừa nhận hành vi của mình.

Ngoài ra, quá trình điều tra Q khai nhận ngoài lần trộm cắp tiền của chị L ngày 29/12/2016, trước đó Q đã trộm cắp vàng của chị L, cụ thể:

Khoảng tháng 11/2016, Mai Lệ Q thấy nhà của chị L đi vắng nên sang nhà, Q tháo sợi dây dù mở cửa sau vào nhà, đi vào phòng ngủ thấy bọc đựng quần áo bên trong có một túi xách, bọc được đặt trên vali, Q kéo dây kéo của túi xách lấy một cái bóp, đi về nhà kiểm tra bên trong có 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k (01 chỉ); 03 chiếc nhẫn kiểu mỗi chiếc 01 chỉ vàng 18k (gồm 01 chiếc nhẫn nhẫn cỏ đá xanh hình con cóc, 01 chiếc nhẫn nhẫn cỏ đá trắng, 01 chiếc nhẫn cỏ nhẫn trái châu); 01 sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 18k (bao gồm sợi dây và mặt dây chuyền); 01 chiếc lắc tay 01 chỉ vàng 18k dạng dây chuỗi, có nhẫn cỏ đá trắng; 01 chìa khóa xe mô tô; 02 hộp vàng và nhiều giấy tờ mua bán vàng, biên lai đóng bảo hiểm. Q lấy hết vàng và chìa khóa xe mô tô cất giấu vào tủ để quần áo, cái bóp và giấy tờ mang đi đốt, ném 02 hộp vàng xuống kênh Nguyễn Văn Tiếp trước nhà Q. Khoảng giữa tháng

11/2016, Q đến tiệm vàng KT tọa lạc xã T, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp bán tất cả số vàng 18k lấy trộm của chị L được 9.860.000 đồng, giữ lại 01 chỉ vàng 24k. Với số tiền có được Q mua 01 sợi dây chuyền vàng 18k với giá 5.600.000 đồng, số tiền còn lại Q tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 08/01/2017, Q mang sợi dây chuyền đến tiệm vàng KT bán được 4.450.000 đồng lấy tiền trả nợ cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, số tiền 1.000.000 đồng, Tăng Thị H, sinh năm 1984, số tiền 1.000.000 đồng, Đào Thị Ngọc N, sinh năm 1989, số tiền 500.000 đồng cả ba cùng thường trú ấp M, xã M, huyện C và tiêu xài cá nhân, còn lại 1.000.000 đồng Q cất giữ.

Vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Mai Lệ Q đã giao nộp số tiền bán vàng còn lại là 1.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã trao trả 1.000.000 đồng cho Q.

Đối với số vàng Q lấy trộm gồm 03 chiếc nhẫn kiểu vàng 18k, 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18k, 01 chiếc lắc tay vàng 18k Q đã mang đi bán, cái bóp và giấy tờ mang đi đốt, 02 hộp vàng đã ném xuống kênh Nguyễn Văn Tiếp nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Riêng 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24k lấy trộm của chị L, Q đã nhờ anh Nguyễn Văn Minh N, sinh năm 1986, thường trú ấp M, xã M (chồng Q) bán khắc phục hậu quả cho L.

Theo kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè ngày 08/5/2017 xác định: Dây chuyền vàng 18k (bao gồm sợi dây và mặt dây chuyền) trị giá 5.157.600 đồng; Lắc đeo tay vàng 18k, dạng dây chuỗi, có cấn đá trắng trị giá 2.578.800 đồng; Nhẫn kiểu vàng 18k, cấn đá xanh hình dạng con cóc trị giá 2.578.800 đồng; Nhẫn kiểu vàng 18k, cấn hột đá trắng trị giá 2.578.800 đồng; Nhẫn kiểu vàng 18k, có cấn hột trái châu trị giá 2.578.800 đồng; Nhẫn trơn vàng 24k trị giá 3.384.200 đồng. Tổng giá trị tài sản là 18.857.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Q đã trả cho chị Trần Thị Yến L số tiền 2.000.000 đồng, đồng thời thỏa thuận bồi thường cho chị L số vàng mà Q đã lấy trộm là 15.000.000 đồng. Hiện chị L đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì khác và đã làm đơn bãi nại cho Q.

Đối với cái bóp và giấy tờ cá nhân của chị L, Q đã đem đốt nhưng do bóp đã cũ và giấy tờ không còn giá trị sử dụng nên chị L không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Mai Lệ Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Mai Lê Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 – 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng, bị cáo Mai Lê Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là tháng 11/2016 bị cáo đã lấy trộm vàng, ngày 29/12/2016 bị cáo tiếp tục trộm số tiền 2.000.000 đồng của chị Trần Thị Yên L.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người có liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè ngày 08/5/2017 xác định tổng giá trị vàng mà bị cáo chiếm đoạt tháng 11/2016 là 18.857.000 đồng, như vậy tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 20.857.000 đồng, nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phạm vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền trả nợ và sử dụng cho bản thân nên nhân lúc nhà chị L đi vắng, bị cáo nổi lòng tham, vì là hàng xóm nên bị cáo biết nhà chị L cửa sau chỉ buộc dây dù không có khóa nên bị cáo mở cửa sau nhà chị L đi vào nhà tìm tài sản để trộm cắp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác mà còn gây tâm lý hoang mang trong nhân dân lao động. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, căn cứ vào điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo bởi lẽ bị cáo đã khắc phục xong hậu quả, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội, bị hại có đơn bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hiện có 01 con nhỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Mai Lê Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Lệ Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn nêu trên tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- VKSD huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

**TRẦN VĂN AN**

